

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH24B1**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MD06172**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Nghiệp vụ bar**

Số TC: **6**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2458102060784	Nguyễn Quỳnh	Anh	22/10/2009			7.5	8.0	8.0	8.0	8.0		7.5		7.7
2	2458102060785	Trần Thị Phương	Anh	17/10/2009			8	8.0	7.5	7.0	7.5		6.0		6.6
3	2458102060786	Huỳnh Thị Ngọc	Ánh	20/10/2009			8.5	9.0	6.0	7.0	6.0		8.0		7.7
4	2458102060787	Lê Thị Kim	Cương	05/03/2009			8.5	8.5	7.5	7.0	7.5		7.0		7.3
5	2458102060790	Phan Tấn	Hoàng	30/07/2009			5.5	7.5	5.0	7.0	5.0		7.5		6.9
6	2458102060791	Đặng Thanh	Huy	19/01/2009			7	8.5	6.0	7.0	6.0		6.5		6.7
7	2458102060792	Trần Trung	Hữu	01/07/2009			6	7.0	7.5	7.0	7.5		5.0		5.8
8	2458102060793	Trần Võ Minh	Khang	20/12/2009			5	8.0	7.0	7.5	7.0		8.5		7.9
9	2458102060794	Nguy Huỳnh Ngân	Khánh	19/05/2009			7	7.0	7.5	5.0	7.5		7.0		6.9
10	2458102060796	Trình Huỳnh Tuyết	Khương	18/11/2009			0	0.0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
11	2458102060797	Nguyễn Trung	Kiên	13/08/2009			7.5	7.5	7.0	8.0	7.0		7.5		7.5
12	2458102060799	Nguyễn Thị Ngọc	Mộng	04/03/2009			6	8.0	7.0	7.5	7.0		7.5		7.4
13	2458102060800	Nguyễn Thị Yên	Nhi	21/02/2009			7.5	8.5	8.5	7.0	8.5		7.0		7.4
14	2458102060801	Nguyễn Ngọc	Nhung	23/08/2009			8.5	8.0	8.0	7.0	8.0		8.0		7.9
15	2458102060802	Dương Thị Ngọc	Như	05/09/2009			8.5	8.0	7.0	7.0	7.0		8.0		7.8
16	2458102060803	Đoàn Huỳnh	Như	04/05/2009			7.5	8.0	8.0	7.0	8.0		7.0		7.3
17	2458102060805	Nguyễn Duy	Phương	24/12/2009			6	8.5	7.5	7.5	7.5		7.0		7.2
18	2458102060806	Nguyễn Hà Kim	Phượng	25/05/2009			8.5	5.0	7.0	7.5	7.0		7.0		6.9
19	2458102060808	Tăng Nguyễn Hoài	Thắng	26/12/2008			0	0.0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
20	2458102060809	Đặng Huỳnh Thanh	Thư	29/05/2009			8.5	6.0	7.0	8.0	7.0		7.0		7.1
21	2458102060811	Phạm Nguyễn Mỹ	Tiên	11/08/2009			7	8.0	8.5	9.0	8.5		7.5		7.8
22	2458102060812	Đặng Thùy	Trâm	25/08/2009			8	8.0	7.0	7.0	7.0		7.5		7.4
23	2458102060813	Lý Trân	Trân	30/08/2009			8	8.0	7.0	6.0	7.0		8.5		7.9
24	2458102060814	Nguyễn Lê Huyền	Trân	11/11/2009			6	8.5	5.0	8.0	5.0		7.0		6.8
25	2458102060815	Trần Thị Bảo	Trân	03/04/2009			8.5	8.0	7.5	9.0	7.5		7.0		7.4
26	2458102060816	Âu Lê Quốc	Tuấn	10/01/2009			5.5	6.0	5.0	7.0	5.0		5.0		5.3
27	2458102060817	Lê Văn	Việt	18/10/2009			8	7.5	5.0	6.0	5.0		6.0		6.0
28	2458102060818	Huỳnh Khánh	Vy	28/04/2009			7	8.5	7.5	8.0	7.5		6.0		6.7
29	2458102060819	Nguyễn Ngọc Như	Ý	03/01/2009			6	9.0	7.0	7.0	7.0		7.0		7.1
30	2458102060820	Nguyễn Thị Kim	Yến	19/07/2009			8.5	8.0	6.0	6.0	6.0		7.0		6.9

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lý Thị Ngọc Yến